**TUẦN 26**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 4: Nếu không may bị lạc – Số tiết: 4**

*Thời gian thực hiện: Ngày 11, 12/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản ***Nếu không may bị lạc***, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ, đoạn, đọc trôi chảy, tốc độ phù hợp.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.** **Phẩm chất trung thực, trách nhiệm:**

- Ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động  của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 3’**  - GV gọi HS trả lời  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 17**’  **\*Hoạt động 1: Nhận** **biết**  - Cho HS quan sát tranh.  a) Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?  b) Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì?  - Bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau học bài tập đọc rất hay đó là bài “Nếu không may bị lạc”.  - Ghi tên bài lên bảng, HS nhắc lại  **\* Hoạt động 2: Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Tìm tiếng chứa vần oanh  - Cho Hs đọc và phân tích tiếng  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **\*Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành 2 đoạn (Đoạn 1: Từ đầu …. Lá cờ rất to. Đoạn 2 phần còn lại).  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + Đông như hội : rất nhiều người  + Mải mê : tập trung cao vào vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh  + Ngoảnh lại : quay đầu nhìn về phía sau lưng của mình  **3.** **Thực hành: 12**’  **3.1.Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  -Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  - Đánh giá, biểu dương  **4. Vận dụng: 3’**  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động: 3’**  -Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 27’**  **2.1. Trả lời câu hỏi**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a) Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?  b) Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào?  c)Nhớ lời bố dặn, Nam đã làm gì?  -Nhận xét, tuyên dương  *\*GDHS: Khi bị lạc cần phải báo cho người gần đó biết để báo cho người thân.*  **2.2. Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3.**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho cầu hỏi a và hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:  + Trong câu: “Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên” có chữ nào cần viết hoa?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  + GV viết mẫu chữ hoa B (Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - Cho hs viết bài vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS  - Nhận xét, tyên dương  **3.Vận dụng:5’**  -Nói câu khi chúng ta bị đi lạc  - GV nhận xét giờ học. | - 2 HS trả lời 2 câu hỏi sau  + Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?  + Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?  - Quan sát  - Bạn nhỏ đang đi chơi công viên. Bạn bị lạc bố mẹ  - Em sẽ đến bác bảo vệ nhờ tìm người thân, …  - Lắng nghe  - Đọc lại đề  - Lắng nghe  - ngoảnh  - Đọc và phân tích tiếng ngoảnh  - 14 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " công viên, ngoảnh lị, hoảng hốt, suýt, …."  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  - Sáng chủ nhật, / bố cho Nam và em / đi công viên. //  - Nam cứ mải mê xem, / hết chỗ này/ đến chỗ khác. //  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N2 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  -2 HS chia sẻ  - Lắng nghe  - Tham gia chơi  - 2 HS đoạn 1, 2  - HS đọc  - Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên  -(N2) Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam nêu không may bị lạc thì nhớ đi ra cổng có lá cờ.   - Nhớ lời bố dặn, Nam đi theo hướng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng.  -Lắng nghe  - 2HS đọc  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu   - Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên.   - HS nêu: Chữ B, N cần viết hoa.  - Chữ hoa B  - Quan sát, viết bảng con  - Viết câu vào vở  - Chú ơi cho con hỏi đường chút. |
| **Tiết 3**  **1.Khởi động:5’**  - Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành:25’**  **2.1.** **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở**  Giới thiệu các từ trong khung:  Người lạ hoảng hốt mải mê  - Cô có câu sau nhưng trong câu này khuyết từ ngữ.  Uyên không (….) khi bị lạc.  - Các em hãy chọn 1 trong các từ ngữ trong khung để điền vào chỗ chấm cho thích hợp nhé.  - Hãy nói cho cô biết trong nhóm em đã chọn từ nào nhé!  - Gv kết luận: Uyên không hoảng hốt khi bị lạc.  - Tại sao em không chọn 2 từ còn lại?  - Trong câu này, chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - Em hãy quan sát chữ đầu cô viết thế nào? - Ngoài chữ U viết hoa, các em có thể viết chữ U in hoa.  - Các em hãy viết vào vở Tập viết, chú ý viết đúng chính tả, dấu phẩy, cuối câu có dấu chấm nhé  **2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**  - Giới thiệu tranh  - GV mời 3 HS đọc các từ trong ô.  gọi điện nhân viên bảo vệ  - Hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung tranh có dùng từ ngữ đã gợi ý.  - Mời các nhóm lên trình bày phần chọn và kết quả nói theo tranh cùa nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Vận dụng: 5’**  - Nói câu khi có người lạ chở em về.  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4**  **1.Khởi động: 5’**  - Tổ chức cho HS viết  - Nhận xét, tuyên dương  **2.Khám phá:15’**  **2.1. Nghe – viết chính tả.**  - Đọc to cả hai câu  - Gọi hs đọc  + Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết.  **2.2. Chấm bài và soát lỗi**  - GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - Thu 1 số vở  - GV soát lỗi dưới lớp  - Chấm bài, nhận xét  **3. Thực hành:13’**  **3.1. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần im, iêm, ep, êp**  - Cho HS đọc lại yêu cầu đề bài  - GV lưu ý cho HS những từ ngữ có thể ở trong bài hoặc ngoài bài  - HS thảo luận nhóm 4 để tìm và đọc thành tiếng các từ ngữ có chứa vần im, iêm, ep, êp vào bảng phụ  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng những từ vừa tìm được trong bảng phụ  - GV lựa chọn những từ ngữ hay viết lên bảng và cho HS đọc lại  - Nhận xét, tuyên dương  **3.2. Trò chơi: Tìm đường về nhà**  - GV phổ biến nội dung trò chơi cho HS  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi đề tìm đường về nhà cho thỏ  - Gọi đại diện một số nhóm trình bày  - GV và HS thống nhất câu trả lời  - Yêu cầu HS làm vào sách  - Nhận xét, tuyên dương.  **4.Vận dụng:3’**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | - Lớp trưởng điều khiển  + Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ?  + Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào ?  - Đọc các từ ngữ theo cá nhân và cả lớp  - Thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ cần điền vào chỗ chấm  - Một vài nhóm trình bày kết quả  - Uyên không hoảng hốt khi bị lạc.  - Lắng nghe  - Hai từ không phù hợp  - Chữ U viết hoa vì chữ đầu câu.  (Viết hoa chữ đầu câu, từ lề vở lùi vào 1 ô)  - Viết bài vào vở  - Quan sát  - Đọc  - Lắng nghe  - Thảo luân nhóm 2- Đại điện trình bày  Tranh 1: Nam không đi xe với người lạ.  Tranh 2: Nam nhờ nhân viên bảo vệ gọi điện cho bố.  - Cháu đợi mẹ chở về.  - Lăng nghe  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ : công viên, cẩn thận, ngoảnh lại, tấm biển  - Lắng nghe.  - 2 HS đoc (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn, gặp lại bố và em.)  - Có tiếng Nhớ vì nó đứng đầu câu ; Nam vì tên riêng  - công viên, lạc, điểm….    - Lắng nghe  - Viết bài vào vở  - Lắng nghe, soát lỗi.  - Đổi vở, soát lỗi của bạn.  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu đề bài  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm đọc  - Đọc đồng thanh  - Lắng nghe  - Nhóm 2  - Đại diện một số nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS điền và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ  - Thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 5: Đèn giao thông – Số tiết: 4**

*Thời gian thực hiện: Ngày 13, 14/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản ***Đèn giao thông***; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với học sinh; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

-Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ, đoạn, đọc trôi chảy, tốc độ phù hợp.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất chăm chỉ, thách nhiệm:**

- Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết, bảng con

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động  của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 5’**  - Trò chơi: Đèn xanh, đèn đỏ  -Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 16’**  **2.1. Nhận** **biết**  - Cho HS quan sát tranh  - Tranh vẽ cảnh gì?  - H/ dẫn vào bài đọc Đèn giao thông  **2.2. Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành thành 3 đoạn  (Đoạn 1+ Từ đầu …. rồi dừng hẳn. Đoạn 2: Tiếp theo…. nguy hiểm đi. Đoạn 3: Phần còn lại.)  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + Ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường  + Ngã tư : chỗ giao nhau của 4 con đường  + Điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quý tắc  + Tuân thủ : Làm theo điều đã quy định  **3.** **Thực hành:12’**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  -Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  -Đánh giá, biểu dương  **4. Vận dụng:3’**  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động:5’**  - Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành:27’**  **2.1. Trả lời câu hỏi.**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a) Đèn giao thông có mấy màu?  b) Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì?  c) Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào?  - Lớp mình bạn nào đã chấp hành tốt luật giao thông?  - Nhận xét, tuyên dương  *\*GDHS: Chấp hành tốt những qui định chung ở nơi cộng cộng*  **2.2. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3.**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu trả lời a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  - Hướng dẫn quy trình viết chữ hoa Đ  - Hướng dẫn thêm chữ Đ in hoa cho HS biết quy trình  - Hướng dẫn HS viết từ vào vở Tập viết  + Cho HS viết các từ ngữ vào vở TV  - Nhận xét một số bài viết.  **3. Vận dụng:3’**  -Nói câu khi tham gia giao thông  - GV nhận xét giờ học. | - HS trả lời 2 câu hỏi sau  + Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?  + Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào?  - Quan sát tranh  - Đường ở ngã tư có đèn giao thông, đèn đỏ dừng lại….  - Đọc lại bài  - 8 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn ..."  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  + Ở các ngã ba, / ngã tư đường phố/ thường có cây đèn ba màu:/ đỏ, / vàng, / xanh. //  + Đèn đỏ báo hiệu/ người đi đường/ và các phương tiện giao thông/ phải dừng lại.//  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N3 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - 2 HS chia sẻ  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều khiển  - 3 HS đoạn 1, 2, 3  - Đèn giao thông có ba màu.  - (N2) Đèn đỏ: người đi đường và các phương tiện giao thông dừng lại; đèn xanh: được phép di chuyển; đèn vàng: phải di chuyển chậm rồi dừng hẳn.  - Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm.  - HS nêu mình đã chấp hành luật giao thông…  - Lắng nghe  - 2 HS đọc  - Lắng nghe  - Đèn giao thông có ba màu.  - Lắng nghe  - Quan sát  - Lắng nghe  - Viết vào vở  - Khi tham gia phải tuân thủ đúng luật.  - Lắng nghe |
| **Tiết 3**  **1. Khởi động: 5’**  - Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 25’**  **2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở**  - Cho HS đọc các từ ngữ cần điền.  - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.  - Trong câu tiếng nào viết hoa? Vì sao phải vết hoa?  - GV HD học sinh viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - Kiểm tra nhận xét bài của một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương  **2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**  - GV giới thiệu tranh và yêu cầu HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi với nhau theo nội dung bức tranh và dùng những từ ngữ đã gợi ý  - Gọi một số HS trình bày kết quả  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:5’**  - Nói câu khi tham gia giao thông  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4**  **1. Khởi động: 5’**  - GV gọi 2 em lên bảng. lớp viết bảng con  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 28’**  **2.1. Nghe – viết chính tả.**  - Đọc to đoạn văn  - Gọi hs đọc  - Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - Cho học sinh luyện đánh vần, phân tích các chữ các em vừa nêu.  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV quan sát uốn nắn HS viết.  **2.2. Chấm bài và soát lỗi**  - GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  -Thu 1 số vở  - GV soát lỗi dưới lớp  - Chấm bài, nhận xét  **2.3.Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  - Yêu cầu 2-3 HS lên trình bày kết quả trước lớp.  - Yêu cẩu 2 – 3 HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - Nhận nhận, tuyên dương  **2.4. Trò chơi Nhận biết biển báo**  - GV phổ biến trò chơi và cách chơi cho HS  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 6 HS, mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện: 1 HS nói về đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đó và cắm biển báo đúng vị trí quy định, thời gian mỗi đội 5 phút, đội nào tìm được nhiều biển báo và cắm đúng vị trí phù hợp thì đội đó chiến thắng  - Cho HS tham gia trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng  **3.Vận dụng:2’**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | - Lớp trưởng điều khiển  + Đèn giao thông có mấy màu ?  + Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ?  - Đọc "đèn xanh, đèn vảng, đèn đỏ"  - Thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày.  - Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.  - Xe. Vì đầu câu phải viết hoa.  - Viết vào vở  - Quan sát tranh  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  Tranh 1: Đèn đỏ chạy rất là nguy hiểm.  Tranh 2: Đèn xanh , các bạn qua đường.  - Đèn đỏ thì dừng lại.  - Lắng nghe  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:  ngã ba, đường phố,báo hiệu, giao thông.  - Lắng nghe  - 2 HS đoc (Đèn đỏ báo hiệu dừng xe lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.)  - Có tiếng Đèn vì nó đứng đầu.  - hiệu, chuyển, dừng, …  - hiệu, chuyển, dừng, ....  - Lắng nghe  - Viết chính tả  - Lắng nghe, soát lỗi.  - Đổi vở, soát lỗi của bạn.  -Đọc yêu cầu  -Làm việc nhóm đôi.  -Trình bày.  + ngã ba, ngõ nhỏ, điểu khiển, bút vẽ  -Đọc lại các từ  - Lắng nghe  - Tham gia chơi  - Thực hiện  - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn tập – Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 15/3/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức đã học trong chủ đề *Điều em cần biết* thông qua thực hành nhận biết và những tiếng có vần khó vừa được học

*-* Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

*-* Biết thêm những việc nên làm và không nên làm

*-* Biết dùng từ cảm ơn, xin lỗi đúng hoàn cảnh

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động:5’**  - GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi  - Nhận xét, tyên dương  **2. Thực hành: 25’**  **2.1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt, iêu, iêm**  - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học.  - Chia các vần này thành 2 nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + Làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần: oanh, uyt  + Nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhóm vần thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iêm  + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Nhận xét, tuyên dương  **2.2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà các em đã học**  **-** Phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp, dùng bút chì để nối tên bài đọc và và lời khuyên tương ứng trên phiếu học tập  **-** GV làm mẫu trường hợp bài đọc *Rửa tay trước khi ăn* chọn lời khuyên *Cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh* (nếu cần)  **-** GV mời đại diện vài nhóm trả lời sau khi thảo luận trên phiếu học tập  **-** GV và HS thống nhất kết quả  **-** Nhận xét, đánh giá  **2.3. Chọn việc làm ở B phù hợp với tình hướng ở A**  **-** Phát phiếu học tập và yêu cầu HS làm việc cá nhân để chọn việc làm B phù hợp với tình huống A, dùng bút chì để nối tương ứng A và B trên phiếu học tập  **-** GV làm mẫu trường hợp *Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em* thì em phải *Giới thiệu* (nếu cần)  **-** GV mời đại diện vài nhóm trả lời sau khi thảo luận trên phiếu học tập  **-** GV và HS thống nhất kết quả  **-** Nhận xét, đánh giá  **3. Vận dụng: 5’**  -Thi nói câu có chứa vần iêu, oanh  -Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động: 5’**  - Trò chơi Hộp quà bí mật  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 27’**  **2.1. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi kể về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi  - Yêu cầu HS kể lại các tình huống đã kể cho nhau nghe (mỗi HS kể 1 trường hợp)  - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đề cập và bổ sung thêm (nếu cần)  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những HS có tình huongs tiêu biểu, cách kể rõ ràng, rành mạch. Nêu rõ các ưu điểm để HS khác cùng học.  **2.2. Viết một câu về điều em nên làm và không nên làm**  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận về một điều em nên làm và không nên làm  - GV cho vài HS trả lời trước lớp  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm và không nên làm  - Cho HS viết 1-2 về nội dung vừa thảo luận, có thể dựa vào những gì các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và các bạn trình bày trước lớp  -Nhận xét, tuyên dương  **2.3. Đọc mở rộng**  **-** GV chuẩn bị 1 vài cuốn sách phù hợp cho các em học đọc tại lớp hoặc các em chuẩn bị ở nhà  **-** Cho HS làm việc nhóm 4 để nói với nhau về cuốn sách đã đọc, về điều mà các em học được, có thể trả lời theo những gợi ý sau :  + Nhờ đâu em có được cuốn sách này ? (mua, mượn, được tặng…)  + Cuốn sách này viết về cái gì ?  + Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ?  - Yêu cầu HS nói trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi những em HS có nững ý tưởng thú vị, nêu rõ ưu điểm để các em cùng học hỏi  **3.Vận dụng: 3’**  - Thi nói câu về bạn bè mình.  - Nhận xét giờ học. | - HS đọc đoạn 2, 3 và trả lời câu hỏi  - Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ?  - Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào?  - Lắng nghe.  - Làm việc nhóm đôi  + Nhóm vần oanh, uyt*:* khoanh tròn, quả quýt, ….    - Đọc  - Làm việc nhóm đôi,  + Nhóm vần iêu, iêm*:* biếu quà, hủ tiếu, kiếm tiền, …  - Đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời  - Lắng nghe  - Cá nhân  - Làm trong phiếu học tập  - Đại diện 2-3 HS trả lời  - HS lắng nghe  - Bạn Liêu hát rất hay.  - Nam ngoảnh đầu nhìn lại các bạn.  - Lớp trưởng điều khiển  + biếu, liêm  + xuỵt, oanh  - Kể cho nhau nghe theo nhóm đôi  - 2-3 HS kể  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi  - 4-5 HS trả lời câu hỏi thảo luận  - Lắng nghe  - Viết vào vở  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận  - 3-4 HS nói trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Bạn Lan không nên ngắt hoa trong trường. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập củng cố các kĩ năng – Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 12, 14/3/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức đã học trong chủ đề *Điều em cần biết* thông qua thực hành nhận biết và những tiếng có vần khó vừa được học

-Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc gsk bài: Đèn giao thông  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 26  - Đọc bài: “Đèn giao thông” cho hs viết vào vở  =>Chấm, nhận xét | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở từ: “Cây đèn…. nguy hiểm”  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\*Làm vở bài tập (32’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 5: Đèn giao thông /trang 35, 36  - GV chốt ý  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* Vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập  - Làm phần bài tập bắt buộc  - Làm phần bài tập bắt buộc  + Viết 1 câu về điều em cần biết khi đi đường  - HS nêu câu cần viết  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS viết vào vở  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập – Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 12/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản ***Nếu không may bị lạc***, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ, đoạn, đọc trôi chảy, tốc độ phù hợp.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3.** **Phẩm chất trung thực, trách nhiệm:**

- Ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Hát, múa  **2. Luyện tập (30’)**  **\*Luyện đọc (19’)**  - Gọi hs đọc gsk bài: Nêu không may bị lạc  =>Theo dõi, nhận xét  **\*Làm vở bài tập trang 33, 34 (11’)**  - Phần bài tập bắt buộc  - Phần bài tập tự chọn: (Nếu còn thời gian)  **3. Vận dụng: 2’**  Về nhà đọc lại bài | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở bài tập TV:  + Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà.  + Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.  - Bài 1: Điền vào chỗ trống  - Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống  - Bài 3: Tìm trong bài đọc Nếu không may bị lạc câu văn cho biết  - Bài 4: Viết một câu phù hợp với tranh  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………